

Số: 02 /TB.HĐ-SNV

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả Vòng 1 kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ tinh thần nội dung cuộc họp Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng ngày 30/9/2019 và kết quả chấm điểm bài thi của Ban chấm thi Vòng 1 kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng,

Hội đồng thi thông báo kết quả Vòng 1 kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Kết quả thi Vòng 1:

(Theo danh sách đính kèm).

2. Các thí sinh có nhu cầu chấm phúc khảo làm đơn gửi về Thường trực Hội đồng thi (Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng) trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày ban hành thông báo này đến hết ngày 15/10/2019.

Phí phúc khảo là **150.000** đồng/bài thi, nộp tại bộ phận Kế toán Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

(Đính kèm mẫu Đơn đề nghị chấm phúc khảo)

3. Tổ chức thi Vòng 2 kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 26/10/2019.

Thông báo này được niêm yết tại trụ sở của Sở Nội vụ; đăng tải trên 02 Trang thông tin điện tử (cải cách hành chính của tỉnh Sóc Trăng và Sở Nội vụ), địa chỉ: <http://www.cchc.soctrang.gov.vn> và <http://www.sonoivu.soctrang.gov.vn>./ *Km/*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở, ban ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TT.HĐ.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Văn Sắc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng.

Tôi tên: Sinh ngày:

Đơn vị công tác

Ngạch dự thi:

Số báo danh: Phòng thi:

Sau khi biết kết quả Vòng 1 kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng, tôi đề nghị Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo hình thức cạnh tranh năm 2019, tỉnh Sóc Trăng chấm phúc khảo bài thi cho tôi ở các môn thi sau:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Môn thi Kiến thức chung | ☐ |
| 2. Môn thi Tin học | ☐ |
| 3. Môn thi Ngoại ngữ | ☐ |

Tôi xin đóng lệ phí chấm phúc khảo theo quy định. Trân trọng cảm ơn!

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2019

Thí sinh đề nghị chấm phúc khảo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: thí sinh đánh dấu x vào môn thi đề nghị chấm phúc khảo.



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2019

Đính kèm Thông báo số 02/TB.HD-SNV ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương, tỉnh Sóc Trăng)

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiểm thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	CHUYÊN VIÊN: 137 NGƯỜI														
1	CV001	Lâm Nhu	An	05/3/1974		Hoa	Cán sự	Văn phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	x	51/60			
2	CV002	Tô Ngọc	Ấn	06/4/1983		Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND thị xã Ngã Năm		x	51/60	22/30		
3	CV003	Lưu Tuấn	Anh	06/6/1970		Khmer	Giám đốc	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên	UBND huyện Trần Đề		x	46/60	22/30		
4	CV004	Nguyễn Văn	Bền	08/01/1973		Kinh	Giám đốc	Trung tâm Văn hóa - Thể dục - Thể thao	UBND thị xã Ngã Năm		x	51/60	22/30		
5	CV005	Huỳnh Văn	Bình	19/5/1967		Kinh	Trưởng phòng	Phòng Nghiệp vụ, Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ		x	45/60	29/30		
6	CV006	Ngô Thành	Bửu	22/12/1981		Khmer	Cán sự	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		x	43/60	28/30		
7	CV007	Nguyễn Thị Hồng	Cầm		20/10/1983	Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND thị xã Vĩnh Châu			45/60	28/30	28/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
8	CV008	Võ Công	Chận	01/01/1983		Kinh	Cán sự	Phòng Văn hoá - Thông tin	UBND huyện Thạnh Trị			45/60	24/30	23/30	
9	CV009	Phan Thị Hồng	Chi		08/3/1985	Kinh	Cán sự	Phòng Tư pháp	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	45/60	29/30		
10	CV010	Đặng Quốc	Chí	04/6/1969		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Cù Lao Dung			42/60	23/30	19/30	
11	CV011	Lê Thị	Chiến		27/01/1971	Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		x	39/60	29/30		
12	CV012	Lê Minh	Chiến	07/6/1972		Kinh	Trưởng đài	Đài Truyền thanh	UBND thị xã Ngã Năm			38/60	24/30	23/30	
13	CV013	Huỳnh Tiến	Công	20/12/1980		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Khánh Hòa 2	UBND thị xã Vĩnh Châu			35/60	28/30	20/30	
14	CV014	Trang	Đài		1983	Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Mỹ Tú			39/60	24/30	22/30	
15	CV015	Lê Hải	Đặng	10/4/1985		Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Kế Sách		x	40/60	26/30		
16	CV016	Thạch Thanh	Danh	28/8/1975		Khmer	Cán sự	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		x	55/60	27/30		
17	CV017	Nguyễn Văn	Đầu	09/12/1967		Kinh	Cán sự	Phòng Văn hoá - Thông tin	UBND huyện Thạnh Trị			48/60	28/30	20/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiểm thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
18	CV018	Trịnh Văn	Đen	18/6/1977		Kinh	Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Thanh Trì	UBND huyện Thanh Trì		x	53/60	28/30		
19	CV019	Nguyễn Thị	Đẹp		27/12/1978	Kinh	Cán sự	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ		x	49/60	26/30		
20	CV020	Ung Thị	Điểm		20/11/1990	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND, UBND huyện Long Phú	UBND huyện Long Phú			49/60	28/30	19/30	
21	CV021	Huỳnh Thị	Điểm		08/9/1991	Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND huyện Mỹ Tú			50/60	27/30	28/30	
22	CV022	Nguyễn Thị	Điểm		12/8/1982	Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	51/60	25/30		
23	CV023	Võ Văn	Điền	10/5/1982		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Ngã Năm		x	49/60	28/30		
24	CV024	Lâm Thanh	Điền	01/01/1984		Kinh	Cán sự	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Châu Thành			52/60	27/30	21/30	
25	CV025	Quách Thanh	Điền	15/02/1981		Kinh	Cán sự	Thanh tra	UBND huyện Trần Đề			46/60	24/30	26/30	
26	CV026	Lê Thị Ngọc	Diệp	18/02/1981		Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND thành phố Sóc Trăng			44/60	27/30	20/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
27	CV027	Võ Thị	Diệu		08/4/1977	Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Kế Sách			48/60	28/30	24/30	
28	CV028	Nguyễn Diệp	Đông	01/01/1979		Kinh	Cán sự	Phòng Nghiệp vụ, Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ		x	45/60	24/30		
29	CV029	Trần	Đức	18/3/1977		Kinh	Phó trưởng phòng	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND thị xã Ngã Năm		x	50/60	26/30		
30	CV030	Bùi Hồng	Dung		15/3/1977	Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	x	x	47/60			
31	CV031	Quách Phong	Dũng	24/7/1966		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Thanh tra, Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			45/60	29/30	24/30	
32	CV032	Nguyễn Văn	Dũng	15/7/1968		Kinh	Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Cù Lao Dung			33/60	25/30	22/30	
33	CV033	Nguyễn Thị Trúc	Giang		1981	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Thạnh Trị			42/60	25/30	29/30	
34	CV034	Nguyễn Văn	Giàu	30/4/1969		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Thạnh Trị		x	49/60	24/30		
35	CV035	Lê Văn	Hà	15/4/1973		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Đại Ân 1C	UBND huyện Cù Lao Dung			40/60	23/30	24/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiểm thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
36	CV036	Trần Thu	Hà		01/11/1981	Hoa	Cán sự	Văn phòng HDND và UBND	UBND huyện Trần Đề		x	48/60	25/30		
37	CV037	Tào	Hải	14/12/1976		Khmer	Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Kế Sách		x	39/60	27/30		
38	CV038	Trương Lê Ngọc	Hân		16/6/1975	Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			46/60	27/30	19/30	
39	CV039	Trần Thị Thu	Hằng		03/7/1974	Kinh	Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Châu Thành		x	50/60	23/30		
40	CV040	Ngô Thị Kiều	Hạnh		30/4/1979	Kinh	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hướng Dương	UBND huyện Cù Lao Dung			32/60	22/30	28/30	
41	CV041	Lý	Hạnh	30/6/1975		Khmer	Cán sự	Phòng Dân tộc	UBND huyện Trần Đề		x	44/60	26/30		
42	CV042	Lâm Văn	Hiệp	01/01/1966		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Châu Thành			36/60	27/30	22/30	
43	CV043	Trần Minh	Hiếu	28/12/1977		Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Mỹ Tú		x	45/60	24/30		
44	CV044	Lưu Chính	Hồ	12/12/1968		Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND huyện Thạnh Trị			54/60	24/30	20/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiểm thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
45	CV045	Liêu Thị Hồng	Hoa		01/5/1976	Kinh	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hoa Sen	UBND huyện Cù Lao Dung			43/60	29/30	23/30	
46	CV046	Đồ	Hoàng	03/9/1969		Khmer	Cán sự	Phòng Tuyên truyền và Địa bàn	Ban Dân tộc		x	49/60	23/30		
47	CV047	Võ Hiếu	Hoàng	01/6/1972		Kinh	Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Mỹ Tú		x	48/60	25/30		
48	CV048	Trương Thị Cẩm	Hồng		31/01/1974	Kinh	Cán sự	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			45/60	25/30	27/30	
49	CV049	Dương Thị Linh	Huệ		02/02/1991	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND thị xã Ngã Năm		x	45/60	25/30		
50	CV050	Huỳnh Văn	Hùng	12/5/1965		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Cù Lao Dung			47/60	21/30	20/30	
51	CV051	Lê Thị Mỹ	Hương		17/5/1988	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Châu Thành			55/60	24/30	23/30	
52	CV052	Triệu Ngọc	Huy	07/02/1969		Hoa	Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	47/60	25/30		

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
53	CV053	Hồ Vũ	Khanh	02/7/1978		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học 3 Phường 1	UBND thị xã Vĩnh Châu			36/60	26/30	20/30	
54	CV054	Trần Quốc	Khởi	14/11/1975		Kinh	Giám đốc	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	UBND huyện Châu Thành			31/60	24/30	21/30	
55	CV055	Tô Thị Bạch	Lê		1984	Hoa	Cán sự	Phòng Tài chính-Kế hoạch	UBND thị xã Ngã Năm		x	52/60	26/30		
56	CV056	Hồng Thị Diễm	Lệ		07/6/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Quản lý chuyên ngành	Sở Khoa học và Công nghệ			46/60	26/30	21/30	
57	CV057	Tăng Thanh	Liên	20/6/1964		Kinh	Phó Trưởng Phòng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	31/60	28/30		
58	CV058	Lê Thị	Liên		1978	Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Hòa Đông 2	UBND thị xã Vĩnh Châu			45/60	27/30	24/30	
59	CV059	Dương Thị Mỹ	Liên		28/10/1987	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Trần Đề			45/60	25/30	23/30	
60	CV060	Tạ Cẩm	Linh		20/12/1982	Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND thị xã Ngã Năm		x	48/60	26/30		
61	CV061	Đinh Thị Thùy	Linh		04/04/1981	Kinh	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hòa Mĩ	UBND huyện Cù Lao Dung			27/60	27/30	18/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
62	CV062	Nguyễn Thị Chúc	Linh		10/9/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Tư pháp	UBND huyện Mỹ Xuyên			43/60	23/30	22/30	
63	CV063	Trịnh Cẩm	Loan		16/10/1980	Kinh	Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	36/60	29/30		
64	CV064	Huỳnh Thị Phương	Loan		10/01/1982	Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND thị xã Ngã Năm		x	49/60	22/30		
65	CV065	Hứa Tấn	Lộc	23/12/1985		Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Thạnh Trị		x	47/60	26/30		
66	CV066	Trần Văn	Lựa	30/4/1977		Kinh	Cán sự	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Y tế			46/60	24/30	15/30	
67	CV067	Lê Trúc	Mãnh		23/8/1983	Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông		x	45/60	23/30		
68	CV068	Trần Thị	Miền		30/01/1977	Kinh	Cán sự	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Kế Sách			38/60	25/30	16/30	
69	CV069	Nguyễn Diễm	My		16/9/1991	Kinh	Cán sự	Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Sóc Trăng	Sở Y tế		x	55/60	29/30		
70	CV070	Lâm Ngọc	Mỹ		13/02/1977	Hoa	Cán sự	Phòng Giáo dục Mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo		x	46/60	24/30		

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
71	CV071	Trần Hoàng	Nam	05/8/1977		Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Tài chính			33/60	19/30	18/30	
72	CV072	Trần Văn	Nam	11/9/1981		Kinh	Cán sự	Thanh tra	UBND thị xã Ngã Năm		x	48/60	24/30		
73	CV073	Trần Ngọc	Nga		09/9/1969	Kinh	Phó Trưởng Ban Kinh tế xã hội	HDND huyện	UBND huyện Thạnh Trị		x	51/60	26/30		
74	CV074	Phạm Kim	Ngân		25/12/1984	Kinh	Cán sự	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			48/60	27/30	25/30	
75	CV075	Nguyễn Hữu	Ngân	16/8/1971		Kinh	Chánh văn phòng	Văn phòng HĐND và UBND	UBND thành phố Sóc Trăng			31/60	10/30	22/30	
76	CV076	Trần Thị Thu	Ngân		19/10/1984	Hoa	Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Mỹ Tú		x	48/60	28/30		
77	CV077	Lý Hoàng	Ngoan	01/5/1975		Khmer	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Lai Hòa 2	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	40/60	27/30		
78	CV078	Trần Thị Kim	Ngư		28/12/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Cù Lao Dung			47/60	29/30	16/30	
79	CV079	Nguyễn Thanh	Nguyên	02/8/1985		Kinh	Cán sự	Phòng Quản lý đô thị	UBND thành phố Sóc Trăng			39/60	29/30	19/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
80	CV080	Quách Thanh	Nhàn	30/3/1970		Khmer	Cán sự	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Long Phú		x	50/60	25/30		
81	CV081	Phan Minh	Nhân	01/01/1984		Kinh	Cán sự	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND thị xã Ngã Năm		x	41/60	29/30		
82	CV082	Đặng Thị Thanh	Nhanh		21/01/1982	Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND huyện Long Phú			40/60	24/30	15/30	
83	CV083	Thạch Dương	Nhanh	25/8/1969		Khmer	Phó Trưởng Phòng	Phòng Dân tộc	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	48/60	25/30		
84	CV084	Võ Mộng	Nhi		09/4/1980	Kinh	Cán sự	Thanh tra	UBND thành phố Sóc Trăng			40/60	23/30	21/30	
85	CV085	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung		21/5/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông		x	52/60	28/30		
86	CV086	Lâm Minh	Nhật	24/6/1984		Kinh	Cán sự	Phòng Kinh tế	UBND thành phố Sóc Trăng			46/60	27/30	16/30	
87	CV087	Nguyễn Văn	Nhật	20/11/1986		Kinh	Cán sự	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Châu Thành			55/60	29/30	24/30	
88	CV088	Nguyễn Thị Huỳnh	Ni		18/5/1980	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cù Lao Dung			42/60	25/30	15/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
89	CV089	Đinh Văn	Nông	19/5/1969		Kinh	Cán sự	Phòng Thông tin báo chí xuất bản	Sở Thông tin và Truyền thông			28/60	14/30	16/30	
90	CV090	Thạch Minh	Phưà	27/9/1976		Khmer	Cán sự	Phòng Kinh tế	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	43/60	19/30		
91	CV091	Đỗ Thanh	Phương	20/10/1982		Kinh	Cán sự	Ban Tiếp công dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	43/60			
92	CV092	Phạm Trương Trúc	Phương		15/10/1990	Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ			53/60	24/30	18/30	
93	CV093	Diệp Tuấn	Phường	19/8/1971		Khmer	Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Châu Thành		x	48/60	27/30		
94	CV094	Lê Thị	Phường		08/3/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Kế Sách		x	53/60	28/30		
95	CV095	Phạm Thảo	Quyên		15/01/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x	42/60	23/30		
96	CV096	Dương Văn	Rồi	15/7/1970		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Châu Thành			32/60	22/30	22/30	
97	CV097	Thạch Chăm	Ron	06/6/1966		Khmer	Trưởng Đoàn	Đoàn Nghệ thuật Khmer	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x	28/60	18/30		
98	CV098	Đào Minh	Sang	14/3/1983		Kinh	Phó Trưởng Phòng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	44/60	24/30		



TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
99	CV099	Tô Văn	Sáu	1975		Hoa	Cán sự	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Thanh Trì		x	40/60	19/30		
100	CV100	Nguyễn Thanh	Sơn	19/10/1964		Kinh	Trưởng phòng	Phòng Y tế	UBND huyện Cù Lao Dung			34/60	24/30	15/30	
101	CV101	Nguyễn Văn	Sữa	15/3/1970		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học An Thạnh Nam A	UBND huyện Cù Lao Dung			50/60	29/30	20/30	
102	CV102	Trần Đức	Tài	04/6/1962		Kinh	Phó Chủ tịch	HĐND huyện	UBND huyện Trần Đề		x	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
103	CV103	Lý Bình	Tài	26/6/1986		Hoa	Cán sự	Văn phòng	Sở Y tế		x	53/60	27/30		
104	CV104	Lương Minh	Tạo	22/10/1987		Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	x	x	53/60			
105	CV105	Sơn Huỳnh	Thai	01/01/1985		Khmer	Cán sự	Phòng Dân tộc	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	42/60	29/30		
106	CV106	Trần Nhuận Hoàng	Thám	06/5/1975		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp 1	UBND thị xã Vĩnh Châu			36/60	28/30	15/30	
107	CV107	Nguyễn Hồng	Thám		28/6/1969	Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học 2 Phường 1	UBND thị xã Vĩnh Châu		x	28/60	29/30		

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
108	CV108	Nguyễn Văn	Thắng	13/7/1967		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND thị xã Ngã Năm			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
109	CV109	Nguyễn Trúc	Thanh	18/4/1988		Kinh	Cán sự	Phòng Dân tộc	UBND huyện Mỹ Tú		x	45/60	29/30		
110	CV110	Đào Đắc Huy	Thanh	18/9/1967		Kinh	Cán sự	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	34/60	24/30		
111	CV111	Nguyễn Ngọc	Thành	23/5/1964		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học An Thạnh Đông A	UBND huyện Cù Lao Dung		x	48/60	29/30		
112	CV112	Huỳnh Kim	Thảo		13/11/1988	Kinh	Cán sự	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x	46/60	30/30		
113	CV113	Hồ Thị Hồng	Thảo		24/8/1990	Kinh	Cán sự	Phòng Nội vụ	UBND huyện Cù Lao Dung			53/60	29/30	27/30	
114	CV114	Lưu Thị Hồng	Thảo		08/10/1983	Kinh	Phó Chủ tịch	UBND xã Ngọc Đông	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	48/60	29/30		
115	CV115	Trần Thị Hồng	Thiên		31/10/1987	Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x	53/60	29/30		
116	CV116	Nhâm Thị Kim	Thoa		28/02/1980	Kinh	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Rạng Đông	UBND huyện Cù Lao Dung			40/60	26/30	22/30	



TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
117	CV117	Dương Quang	Thoại	26/10/1985		Kinh	Cán sự	Thanh tra	UBND huyện Châu Thành			54/60	28/30	27/30	
118	CV118	Phan Thị Huỳnh	Thư		30/11/1988	Kinh	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Mỹ Xuyên			36/60	28/30	24/30	
119	CV119	Phạm Như	Thụ	05/8/1967		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 1	UBND thị xã Vĩnh Châu			45/60	28/30	17/30	
120	CV120	Lâm Phúc	Thuận	01/12/1973		Kinh	Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Châu Thành			43/60	29/30	19/30	
121	CV121	Hứa Thủy	Tiên		02/3/1983	Kinh	Phó Trưởng Phòng	Phòng Định giá đất và Giải phóng mặt bằng, Chi cục Quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường		x	56/60	29/30		
122	CV122	Tô Ngọc	Toàn	01/01/1979		Kinh	Cán sự	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x	49/60	29/30		
123	CV123	Nguyễn Văn	Tới	18/7/1986		Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Cù Lao Dung			42/60	28/30	21/30	
124	CV124	Tăng Văn	Trí	15/01/1973		Kinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp 2	UBND thị xã Vĩnh Châu			38/60	28/30	19/30	
125	CV125	Nguyễn Việt	Trí	26/8/1982		Kinh	Trưởng đài	Đài truyền thanh	UBND huyện Thạnh Trị		x	50/60	29/30		

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
126	CV126	Huỳnh Thụy Ngọc	Trình		05/9/1982	Kinh	Cán sự	Văn phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư		x	43/60	26/30		
127	CV127	Trần Văn	Trường	20/12/1966		Kinh	Cán sự	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Mỹ Xuyên		x	38/60	28/30		
128	CV128	Trịnh Thị Cẩm	Tú		25/5/1984	Kinh	Cán sự	Phòng Kinh tế	UBND thành phố Sóc Trăng			26/60	19/30	17/30	
129	CV129	Nguyễn Văn	Tùng	15/9/1965		Kinh	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng HĐND và UBND	UBND thị xã Vĩnh Châu			36/60	23/30	20/30	
130	CV130	Bùi Minh	Tùng	30/6/1969		Kinh	Cán sự	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Kế Sách			42/60	26/30	15/30	
131	CV131	Nguyễn Thị	Út		1977	Kinh	Cán sự	Phòng Tư pháp	UBND huyện Mỹ Tú			46/60	29/30	28/30	
132	CV132	Nguyễn Tấn	Ven	21/11/1974		Kinh	Phó Chánh Thanh Tra	Thanh Tra huyện	UBND huyện Thạnh Trị		x	50/60	16/30		
133	CV133	Trần Chánh Hải	Việt	05/9/1964		Kinh	Cán sự	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Kế Sách			41/60	29/30	29/30	
134	CV134	Trần Quang	Vinh	22/10/1970		Kinh	Cán sự	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			45/60	30/30	19/30	



TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
135	CV135	Hàng Tân	Xuân	02/01/1969		Khmer	Cán sự	Chi cục Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x	51/60	29/30		
136	CV136	Lê Thị Hồng	Yến		24/10/1986	Kinh	Cán sự	Phòng Hành chính - Tổ chức	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			50/60	27/30	20/30	
137	CV137	Đậu Thị Hải	Yến		25/12/1974	Kinh	Chánh văn phòng	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Châu Thành			55/60	29/30	21/30	
B KẾ TOÁN VIÊN: 10 NGƯỜI															
1	KTV138	Lê Đăng	Khoa	12/5/1985		Kinh	Kế toán viên trung cấp	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh		x	56/60	30/30		
2	KTV139	Tô Đình	Khôi	29/11/1986		Kinh	Kế toán viên trung cấp	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Trần Đề			36/60	26/30	22/30	
3	KTV140	Võ Thị Thùy	Linh		21/6/1990	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Mỹ Tú			42/60	27/30	18/30	
4	KTV141	Trần Ngọc	Linh		18/4/1981	Khmer	Kế toán viên trung cấp	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Trần Đề		x	35/60	27/30		
5	KTV142	Huỳnh Hồng	Loan		19/4/1988	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ			52/60	29/30	17/30	
6	KTV143	Lâm Thị Mỹ	Ngọc		22/11/1989	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Châu Thành			51/60	28/30	22/30	
7	KTV144	Lưu Thị	Nhi		17/9/1986	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Mỹ Tú			50/60	27/30	21/30	

TT	Số báo danh	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tổ chức cấu thành hoặc cơ quan trực thuộc	Cơ quan, đơn vị cử công chức dự thi nâng ngạch	Được miễn thi		Kết quả thi vòng 01 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)			Ghi chú
				Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ	Kiểm thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
8	KTV145	Trần Văn	Nhiều	10/10/1978		Kinh	Kế toán viên trung cấp	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND thị xã Ngã Năm			50/60	27/30	21/30	
9	KTV146	Trần Huỳnh	Trang		1988	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Phòng kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Trần Đề			51/60	28/30	21/30	
10	KTV147	Đoàn Thanh	Tuấn	14/4/1977		Kinh	Kế toán viên trung cấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND thị xã Ngã Năm		x	54/60	28/30		
C	KIỂM LÂM VIÊN: 04 NGƯỜI														
1	KLV148	Trương Văn	Em	08/10/1964		Kinh	Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm huyện Long Phú, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			34/60	20/30	19/30	
2	KLV149	Ngô Kiêm	Phương	20/10/1973		Kinh	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm thị xã Vĩnh Châu, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			39/60	26/30	21/30	
3	KLV150	Nguyễn Hữu	Son	01/7/1972		Kinh	Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm thị xã Vĩnh Châu, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x	29/60	26/30		
4	KLV151	Nguyễn Anh	Tài	01/01/1972		Kinh	Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm thị xã Vĩnh Châu, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			48/60	28/30	20/30	

Ghi chú: Thí sinh phải đạt 50% số câu trả lời đúng trở lên cho từng phần thi thì được dự thi vòng 2.